

Ngày soạn: 6/11/2024
Ngày giảng: 14 /11/2024

Tiết 41, 42: ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
Môn: Ngữ văn 7

Ma trận

Kĩ năng	Nội dung	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Đọc hiểu	Văn bản thơ 5 chữ	3	0	3	02	0	2	0	0	60
Viết	Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng		15	5	25	15	0	30	0	10	
Tỉ lệ %		20%		40%		30%		10%		100
Tỉ lệ chung		60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				NB	TH	VD	VDC
1	Đọc hiểu	Thơ 5 chữ	Nhận biết: - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. - Xác định được số từ, phó từ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.	3 TN	3TN 2TL	2TL	

			- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng. Vận dụng: - Rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.				
2	Viết	Viết văn bản phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật.	1	1	1	1TL
Tổng				3 TN	3TN 2TL	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

LỜI RU CỦA MẸ

“Lời ru ản nơi nào
Giữa mênh mang trời đất
Khi con vừa ra đời
Lời ru về mẹ hát

Và khi con đến lớp
Lời ru ở cổng trường
Lời ru thành ngọn cỏ
Đón bước bàn chân con

Lúc con nằm ảm ảp
Lời ru là tấm chắn
Trong giấc ngủ êm đềm
Lời ru thành giấc mộng

Mai rồi con lớn khôn
Trên đường xa nắng gắt
Lời ru là bóng mát
Lúc con lên núi thăm
Lời ru cũng gập ghềnh
Khi con ra biển rộng
Lời ru thành mênh mông.”

Khi con vừa tỉnh giấc
Thì lời ru đi chơi
Lời ru xuống ruộng khoai
Ra bờ ao rau muống

(Nguồn: *Thơ Xuân Quỳnh, Kiều Văn chủ biên, NXB Đồng Nai, 1997*)

Câu 1(0,5đ). Cặp từ: “ rộng-mông”trong đoạn thơ sau được gieo vần theo cách nào?

“ Mai rồi con lớn khôn
Trên đường xa nắng gắt
Lời ru là bóng mát
Lúc con lên núi thăm
Lời ru cũng gập ghềnh
Khi con ra biển rộng
Lời ru thành mênh mông”

- A. Gieo vần chân cách quãng
- C. Gieo vần lưng

- B. Gieo vần chân liên tiếp
- D. Gieo vần hỗn hợp

Câu 2 (0,5đ). Lời ru của mẹ ở bên con khi nào?

- A. Lúc con chào đời
- C. Khi con khôn lớn

- B. Lúc con đi học
- D. Suốt cuộc đời con

Câu 3 (0,5đ). Trong câu thơ “Khi con vừa ra đời” từ nào là phó từ?

- A. Vừa
- C. Con

- B. Ra
- D. Đời

Câu 4(0,5đ).Nội dung chính của bài thơ?

- A. Bài thơ thể hiện tình thương vô bờ bến của mẹ dành cho con
- B. Bài thơ kể lại những việc làm của mẹ dành cho con
- C. Bài thơ thể hiện mong ước của mẹ.
- D. Bài thơ thể hiện cảm xúc vui vẻ của người con khi ở bên mẹ.

Câu 5 (0,5đ). Chủ đề của bài thơ là gì?

- A. tình phụ tử
- B. tình mẫu tử
- C. tình bạn
- D. tình yêu quê hương đất nước

Câu 6 (0,5đ). Qua văn bản "Lời ru của mẹ", tác giả Xuân Quỳnh muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?

- A. Công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con vô cùng to lớn.
- B. Hãy làm tròn bổn phận của người con đối với cha mẹ để cha mẹ vui lòng.
- C. Hãy ghi nhớ công ơn của các thế hệ đi trước đã hi sinh vì độc lập, tự do.
- D. Hãy yêu thương mẹ vì tình mẫu tử là thiêng liêng, sâu nặng và cao quý nhất.

Câu 7 (0,5đ). Điệp từ "lời ru" được tác giả sử dụng trong bài thơ có tác dụng gì?

Câu 8 (0,5đ). Trong câu thơ: "Lời ru thành mệnh mông" từ "mệnh mông" được hiểu như thế nào?

Câu 9. (1,0 đ). Em hãy nêu suy nghĩ của mình về ý nghĩa lời ru trong cuộc sống.

Câu 10 (1,0đ). Từ ý nghĩa của lời ru, em rút ra được bài học gì cho bản thân trong cách ứng xử với cha mẹ hàng ngày?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Trong các bài học vừa qua, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Đó là các bạn nhỏ với tâm hồn trong sáng, tinh tế, nhân hậu như Mên, Mon (*Bầy chim chìa vôi*), An, Cò (*Đi lấy mật*)... và cả những người cha (*Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*), người thầy (*Người thầy đầu tiên*)... hết lòng yêu thương con trẻ. Những nhân vật ấy chắc hẳn đã mang đến cho em nhiều cảm xúc và ấn tượng.

Từ ấn tượng về các nhân vật ấy hãy viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật mà em yêu thích.

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

CÓ MỘT MẸ THÔI

<i>"Có bao nhiêu cá lội</i>	<i>Có bao nhiêu hoa thắm</i>
<i>Có bao nhiêu sóng lay</i>	<i>Có bao nhiêu tiếng chim</i>
<i>Có bao nhiêu giọt nước</i>	<i>Có bao nhiêu giọt nắng</i>
<i>Chứa trong biển hồ đầy?</i>	<i>Trái vàng bờ thảo nguyên?</i>

<i>Có bao nhiêu gió lộng</i>	<i>Có bao nhiêu khuôn mặt</i>
<i>Có bao nhiêu vì sao</i>	<i>Có bao nhiêu nụ cười</i>

*Có bao nhiêu mây trắng Có một điều tin chắc
Bồng bênh trên trời cao? Em có một mẹ thôi."*

<https://www.thivien.net/> Nguyễn Lãm Thắng.

Câu 1(0,5đ).Cặp từ “sao- cao” trong khổ thơ sau gieo với nhau theo cách nào?

“Có bao nhiêu gió lộng
Có bao nhiêu vì sao
Có bao nhiêu mây trắng
Bồng bênh trên trời cao?”

- A. Gieo vần chân liên tiếp B. Gieo vần chân cách quãng
C. Gieo vần lưng D. Gieo vần hỗn hợp

Câu 2 (0,5đ). Trong bài thơ tác giả đã khẳng định cái gì chỉ có một mà thôi?

- A. Cá B. Mây
C. Chim D. Mẹ

Câu 3 (0,5đ). Trong các từ sau từ nào là số từ?

- A. một B. thôi
C. em D. có

Câu 4 (0,5đ). Nội dung chính của bài thơ là gì?

- A. Bài thơ ca ngợi người mẹ và lòng biết ơn của người con đối với mẹ.
B. Bài thơ kể lại những thứ có trên trái đất
C. Bài thơ thể hiện mong ước của mẹ.
D. Bài thơ thể hiện cảm xúc vui vẻ của người con có mẹ.

Câu 5 (0,5đ). Đề tài của bài thơ là gì?

- A. Tình cảm bạn bè B. Tình cảm gia đình
C. Tình cảm anh em D. Tình đồng đội

Câu 6 (0,5đ). Qua văn bản "Có một mẹ thôi", tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?

- A. Công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con vô cùng to lớn.
B. Hãy làm tròn bổn phận của người con đối với cha mẹ để cha mẹ vui lòng.
C. Hãy ghi nhớ công ơn của các thế hệ đi trước đã hi sinh vì độc lập, tự do.
D. Hãy yêu thương, kính trọng, biết ơn mẹ vì mẹ là duy nhất trong cuộc đời này.

Câu 7 (0,5đ). Tại sao tác giả lại nói:

*"Có bao nhiêu khuôn mặt
Có bao nhiêu nụ cười
Có một điều tin chắc
Em có một mẹ thôi."*

Câu 8 (0,5đ). Từ "mẹ" trong câu thơ "Em có một mẹ thôi." được hiểu như thế nào?

Câu 9 (1,0đ). Qua bài thơ trên, em hãy nêu suy nghĩ của em về tình mẫu tử?

Câu 10 (1,0đ). Qua tìm hiểu bài thơ trên, em sẽ làm gì về đề đền đáp công ơn cha mẹ?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Trong các bài học vừa qua, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Đó là các bạn nhỏ với tâm hồn trong sáng, tinh tế, nhân hậu như Mên, Mon (*Bầy chim chìa vôi*), An, Cò (*Đi lấy mật*)... và cả những người cha (*Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*), người thầy (*Người thầy đầu tiên*)... hết lòng yêu thương con trẻ. Những nhân vật ấy chắc hẳn đã mang đến cho em nhiều cảm xúc và ấn tượng.

Từ ấn tượng về các nhân vật ấy hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật em yêu thích.

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Phần I	ĐỌC HIỂU		6,0
	1	B	0,5
	2	D	0,5
	3	A	0,5
	4	A	0,5
	5	B	0,5
	6	D	0,5
	7	Điệp từ " <i>lời ru</i> " được tác giả sử dụng trong bài thơ có tác dụng là: Tạo giọng điệu tha thiết, gợi sức sống bền bỉ, cảm động về tình mẹ bất tử.	0,5
	8	Trong câu thơ: “ <i>Lời ru thành mệnh mông</i> ” từ “ <i>mệnh mông</i> ” được hiểu là: Rộng lớn đến mức như không có giới hạn.	0,5
	9	- <i>Lời ru</i> mang đến cho con giấc ngủ ngon, thể hiện sự che chở, nâng niu, dịu dặt của mẹ, chấp cánh ước mơ cho con. Con hiểu được cuộc đời, hiểu được sự vất vả tình yêu thương của mẹ. - <i>Lời ru</i> chấp cánh cho em niềm tin, nghị lực, cho em thêm sức mạnh để bước vào cuộc sống.	0,5 0,5
	10	- Trân trọng tình mẫu tử, luôn yêu thương, kính trọng đáng sinh thành.	0,5 0,5

		-Ý thức được trách nhiệm, bổn phận làm con trong gia đình....	
Phần II	VIẾT		4,0
	1	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn.	0,25
	2	b. Xác định đúng yêu cầu của đề.	0,25
	3	c. Nội dung chính: Học sinh có thể chọn một nhân vật văn học mình yêu thích nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: * Mở bài: - Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật phân tích. - Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật. * Thân bài: Phân tích đặc điểm của nhân vật (chỉ ra đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm); Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn; Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật. - Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm. + Lai lịch: nhân vật đó xuất hiện như thế nào? + Ngoại hình + Hành động và việc làm của nhân vật. + Ngôn ngữ của nhân vật. + Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật. + Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác. Nhận xét, đánh giá về nhân vật (suy nghĩ, cảm xúc,...về các đặc điểm của nhân vật đã phân tích) - Nhận xét đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn. - Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm. * Kết bài: - Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.	3,0
	4	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	5	e. Sáng tạo. Sử dụng hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ độc đáo; Lời văn trau chuốt, sinh động, gợi cảm	0,25

Đề 2

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Phần I:	ĐỌC HIỂU		6,0
	1	B	0,5
	2	D	0,5
	3	A	0,5
	4	A	0,5
	5	B	0,5
	6	D	0,5
	7	Tác giả nói thế bởi vì: <i>"Có bao nhiêu khuôn mặt Có bao nhiêu nụ cười Có một điều tin chắc Em có một mẹ thôi."</i> Vì có biết bao cuộc gặp gỡ nhưng chúng ta chỉ có một người mẹ trên đời.	0,5
	8	Từ "mẹ" trong câu thơ "<i>Em có một mẹ thôi.</i>" được hiểu là: Người phụ nữ có con, trong quan hệ với con.	0,5
	9	- Tình mẫu tử là thứ tình cảm cao đẹp và đáng trân quý nhất trong cuộc đời. - Tình mẫu tử giúp cho đời sống tinh thần của con người trở nên đầy đủ, phong phú và ý nghĩa, giúp chúng ta tránh khỏi những cám dỗ trong cuộc sống. Đồng thời thứ tình cảm vĩ đại ấy cũng là điểm tựa tinh thần, tiếp thêm sức mạnh trước mỗi khó khăn, là động lực, mục đích cho sự nỗ lực và khát khao sống của cá nhân.	0,5 0,5
	10	- Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà.... - Học tập chăm chỉ, vâng lời cha mẹ..	0,5 0,5
Phần II	VIẾT		4,0
	1	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn.	0,25
	2	b. Xác định đúng yêu cầu của đề.	0,25
	3	c. Nội dung chính: Học sinh có thể chọn một nhân vật văn học mình yêu thích nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: * Mở bài:	3,0

		- Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật phân tích. - Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật. * Thân bài: Phân tích đặc điểm của nhân vật (chỉ ra đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm); Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn; Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật. - Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm. + Lai lịch: nhân vật đó xuất hiện như thế nào? + Ngoại hình + Hành động và việc làm của nhân vật. + Ngôn ngữ của nhân vật. + Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật. + Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác. => Nhận xét, đánh giá về nhân vật (suy nghĩ, cảm xúc,... về các đặc điểm của nhân vật đã phân tích) - Nhận xét đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn. - Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm. * Kết bài: - Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.	
	4	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	5	e. Sáng tạo. Sử dụng hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ độc đáo; Lời văn trau chuốt, sinh động, gợi cảm	0,25

* Lưu ý:

- Khuyến khích bài viết sáng tạo
- Điểm trừ tối đa đối với bài viết không đảm bảo bố cục là 1,0 điểm
- Điểm trừ tối đa đối với bài làm mắc nhiều chính tả là 1,0 điểm
- Điểm trừ tối đa đối với bài viết mắc nhiều lỗi diễn đạt là 1,0 điểm

Duyệt của BGH

Duyệt của TTCM

Người ra đề

Nguyễn Thị Hoàn

Vương Thị Nga

